

Số: 4337/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2017 (Đợt 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ĐẾN Số: 885
Ngày: 09/8/17
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về cơ chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 8476/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 50/TTr-SKH&CN ngày 29 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2017 (Đợt 2) theo danh mục chi tiết kèm theo.

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hằng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng các quy định hiện hành, chỉ triển khai các nhiệm vụ có cam kết ứng dụng của đơn vị sử dụng kết quả sau khi nhiệm vụ hoàn thành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

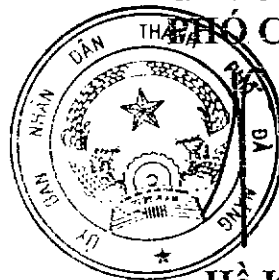
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND thành phố (để b/c);
- CT UBND TP;
- Sở KH&CN, Sở TC;
- Các đơn vị chủ trì;
- VP UBND TP: QL&Th, PKT;
- Lưu: VT, KGVX(Hiệp).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

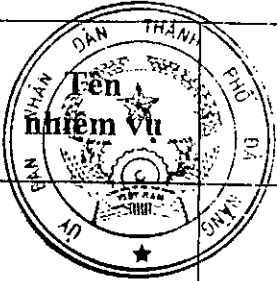
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2017 (Đợt 2)
 Kèm theo Quyết định số 4337 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

TT	 Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, sản phẩm	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết, địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu giải pháp quản lý người nghiện ma túy tại cộng đồng ở thành phố Đà Nẵng	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma túy tại cộng đồng; Cung cấp cơ sở để xây dựng Đề án thành lập Cơ sở tư vấn và hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng và Đề án thành lập doanh nghiệp đặc thù hỗ trợ việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.</p> <p>- <i>Sản phẩm:</i> Báo cáo khoa học; Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện tại cộng đồng; Dự thảo các Đề án có liên quan.</p>	<p>- Phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận có liên quan; Khảo sát thực trạng công tác quản lý người nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn thành phố. Phân tích những hạn chế, nguyên nhân.</p> <p>- Làm rõ thực trạng tình hình người nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong 05 năm trở lại đây. Phân tích nguyên nhân.</p> <p>- Đánh giá ưu, khuyết điểm của công tác tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, công tác quản lý sau cai nghiện, công tác điều trị Methadone trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua.</p> <p>+ Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>+ Nghiên cứu xây dựng các Đề án có liên quan.</p>	<p>Thời gian qua, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng. Thời gian gần đây xảy ra 03 vụ án giết người do người sử dụng ma túy có biểu hiện loạn thần gây ra làm hoang mang dư luận, báo động về công tác quản lý người nghiện tại cộng đồng đối với tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố. Tổng số người nghiện, người sử dụng trái phép ma túy hiện có trên địa bàn Đà Nẵng là 3.016 người (tăng 59,7% so với năm 2014). Số người nghiện phạm tội đang bị tạm giam, tạm giữ chiếm tỷ lệ khá cao 25,3%, trong khi số người nghiện, sử dụng ma túy hiện ở ngoài cộng đồng nhiều (chiếm 77,3%), hầu hết là thanh niên (chiếm 73,2%), không nghề hoặc có nghề nghiệp nhưng không ổn định (chiếm 79,6%) và không cư trú ổn định gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý người nghiện. Công tác tổ chức cai nghiện tuy có những chuyển biến tích cực nhưng số người đăng ký cai nghiện tự nguyện tập trung tại cơ sở xã hội Bầu Bàng chỉ chiếm 12,7% so với đối tượng đưa vào Cơ sở để cai nghiện. Công tác tổ chức cai nghiện tại gia đình - cộng đồng còn lúng túng, chủ yếu vẫn là áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, trong khi một số Trung tâm Y tế quận, huyện chưa được trang bị đầy đủ CSVC, thuốc men, đội ngũ cán bộ y tế nên việc điều trị cắt cơn, giải độc nghiện ma túy chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, việc thực hiện đề tài là rất cần thiết.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Công an thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương liên quan</p>	Công an thành phố Đà Nẵng	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, sản phẩm	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết, địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
2	<p>Nghiên cứu giải pháp sử dụng hiệu quả vùng đất nông nghiệp không chủ động nước và đất bị ảnh hưởng thi công các dự án tại huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng</p>	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Đề xuất được các giải pháp sử dụng hiệu quả trên các vùng đất sản xuất nông nghiệp không chủ động nước và vùng đất bị ảnh hưởng bởi các dự án; Triển khai được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích so với hiện tại.</p> <p>- <i>Sản phẩm:</i> Các giải pháp đề xuất; Mô hình triển khai các giải pháp ứng dụng KH&CN trên các vùng đất SXNN không chủ động nước trên địa bàn huyện.</p>	<p>- Đánh giá hiện trạng vùng đất SXNN không chủ động nước và vùng đất bị ảnh hưởng bởi các dự án.</p> <p>- Đánh giá hiện trạng cơ cấu cây trồng, kỹ thuật canh tác, mức độ đầu tư và hiệu quả kinh tế của các loại hình sản xuất chính trên vùng đất nghiên cứu.</p> <p>- Xác định các yếu tố hạn chế chính liên quan đến sản xuất tại vùng đất này.</p> <p>- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp sử dụng có hiệu quả vùng đất này.</p> <p>- Nghiên cứu triển khai một số giải pháp ứng dụng KH&CN để sử dụng hiệu quả vùng đất này (các mô hình cải tạo hệ thống thủy lợi, cải tạo nâng cao dinh dưỡng của đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản xuất tiết kiệm nước ...). Đánh giá hiệu quả các mô hình.</p> <p>- Đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ.</p>	<p>Theo số liệu thống kê, huyện Hòa Vang có tổng diện tích đất SXNN là 4.690ha, trong đó có hơn 344 ha (7,3%) diện tích đất không SXNN được. Đất không SXNN được có nhiều nguyên nhân như: do ngập úng, do dự án gây bồi lấp, do dự án gây thiếu nước, do không chủ động nước, do bỏ hoang và nguyên nhân khác. Trong các nguyên nhân trên thì diện tích đất không chủ động được nước chiếm gần 320 ha (93%), trong đó diện tích đất trồng lúa chiếm 79,5% và diện tích đất trồng hoa màu là 20,5%. Theo kết quả điều tra năm 2012 cho thấy năng suất của các sản phẩm nông nghiệp trên vùng đất không chủ động được nước chỉ đạt được 40-60% so với tiềm năng. Theo định hướng phát triển KTXH giai đoạn 2015-2020 của huyện, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và hình thành các vùng sản xuất chuyên canh nhằm khai thác tiềm năng đất không chủ động nước để mang lại giá trị hàng hóa cao góp phần nâng cao thu nhập cho người dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển nông nghiệp. Bên cạnh đó, theo thống kê đến đầu năm 2017, có khoảng 132 ha đất SXNN bị ảnh hưởng bởi các dự án. Do đó, việc đánh giá hiện trạng, đề xuất và triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả trên vùng đất không chủ động nước là một trong những việc cấp thiết cần phải làm.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và UBND huyện Hòa Vang.</p>	<p>Công ty TNHH Môi trường Xanh SUSTECH</p>	<p>30 tháng</p>
<p>Tổng cộng: 02 nhiệm vụ.</p>						